

## Tiết 2

### II - GIAI ĐOẠN THỨ HAI (1076 - 1077)

#### I - Mục tiêu bài học

Xem mục tiêu chung của bài.

#### II - Những điều cần lưu ý

1. Sau khi rút quân về nước, Lý Thường Kiệt hạ lệnh cho các địa phương ráo riết chuẩn bị bố phòng ở các nẻo đường hiểm yếu gần biên giới phía bắc Đại Việt, đặc biệt là xây dựng tuyến phòng thủ trên bờ Nam sông Như Nguyệt. Bị thất bại nặng nề và bất ngờ ở Ung Châu, nhà Tống hết sức căm giận, chúng xúc tiến ngay cuộc xâm lược, tập trung một lực lượng lớn ở Ung Châu. Cuối năm 1076, quân Tống tấn công xâm lược nước ta bằng hai cánh quân thủy, bộ. Quân ta lui về phòng thủ và chặn đứng quân thù ở sông Như Nguyệt.

2. Chờ mãi không thấy quân thủy đến tiếp viện, Quách Quỳ liều mạng hai lần vượt sông tấn công quân ta, nhưng bị quân ta đánh bật trở lại. Quân Tống phải phòng thủ bị động và từ bỏ hẳn ý định vượt sông. Chúng mệt mỏi, chán nản, ốm đau và chết dần chết mòn. Tình thế ngày càng bi đát.

Cuối mùa xuân 1077, quân ta vượt sông tấn công quân Tống. Quân Tống thua to, bị tiêu diệt đến quá nửa. Lý Thường Kiệt chủ động cử người đến gặp Quách Quỳ để thương lượng. Chiến tranh kết thúc. Quân Tống vội vã rút quân về nước.

#### III - Thiết bị, tài liệu cần cho bài giảng

Sử dụng lược đồ trong SGK và bản đồ treo tường (do *Công ti thiết bị đồ dùng dạy học* cung cấp cho các trường).

#### IV - Gợi ý về tiến trình thực hiện bài giảng

##### 1. Giới thiệu bài mới

GV nhắc lại đôi nét về cuộc tiến công để phòng vệ, rồi trình bày sự chuẩn bị kháng chiến tiếp tục của quân và dân Đại Việt.

##### 2. Dạy và học bài mới

###### *Mục 1 - Kháng chiến bùng nổ*

Trước hết nói về sự chuẩn bị của ta : Sau khi rút quân về nước, Lý Thường Kiệt hạ lệnh cho các địa phương ráo riết chuẩn bị phòng bố. Ở các nơi hiểm yếu vùng

biên giới, ta dự đoán quân giặc sẽ phải đi qua nên đã cho xây dựng phòng tuyến và các tù trưởng dân tộc ít người được lệnh đem quân mai phục. Ở phòng tuyến phía đông bắc, ta bố trí một đạo quân mạnh do Lý Kế Nguyên chỉ huy nhằm cản đường quân thủy của giặc. Phòng tuyến chủ yếu được xây dựng trên bờ Nam sông Như Nguyệt.

Dùng lược đồ trận chiến tại phòng tuyến Như Nguyệt và đoạn in nghiêng trong SGK miêu tả phòng tuyến Như Nguyệt : "Sông Như Nguyệt là đoạn sông Cầu chảy qua huyện Yên Phong (bờ Bắc là Bắc Giang, bờ Nam là Bắc Ninh ngày nay). Đây là đoạn sông có vị trí rất quan trọng, vì nó án ngữ mọi con đường từ phía bắc chạy về Thăng Long. Phòng tuyến dài gần 100 km, được đắp bằng đất, cao, vững chắc ; bên ngoài còn có mấy lớp giậu tre dày đặc. Quân chủ lực của ta, do Lý Thường Kiệt chỉ huy, trực tiếp đóng giữ phòng tuyến quan trọng này – gồm cả thủy binh lẫn bộ binh".

GV dựa vào lược đồ tường thuật cuộc tấn công xâm lược của quân Tống : Bị thất bại nặng nề và bất ngờ ở Ung Châu, nhà Tống hết sức căm giận, chúng tập trung một lực lượng lớn ở Ung Châu, bao gồm 10 vạn bộ binh, 1 vạn ngựa chiến, 20 vạn dân phu để xúc tiến ngay cuộc xâm lược, bất chấp mọi khó khăn.

Đến cuối năm 1076, quân Tống do Quách Quỳ, Triệu Tiết chỉ huy từ châu Tư Minh (Bằng Tường, Quảng Tây) theo nhiều ngả tiến vào nước ta. Ngày 8 – 1 – 1077, Quách Quỳ chỉ huy khoảng 30 vạn quân, vượt ải Nam Quan vào Lạng Sơn. Địch theo đường thiên lí xuống Thăng Long. Theo lệnh trên, Thân Cảnh Phúc cho quân núp trong rừng núi ven đường thiên lí, tiếp tục chiến đấu đánh tiêu hao lực lượng của địch. Thân Cảnh Phúc vẫn ở vùng động Giáp ráo riết đôn đốc quân chuẩn bị đánh giặc ở ải Giáp Khẩu (Chi Lăng).

Ngoài cánh quân bộ kể trên, một cánh quân thủy từ Quảng Đông theo đường biển phía bắc đảo Hải Nam, tiến vào vịnh Bắc Bộ (Quảng Ninh) rồi đổ bộ lên đất liền, hỗ trợ cho cánh quân bộ.

Quân Tống tràn xuống phía nam, đến mạn Bắc phòng tuyến sông Như Nguyệt thì bị chặn lại. Quách Quỳ phải rải quân đóng ở nhiều nơi, chờ quân thủy đến. Nhưng chính vào lúc đó, cánh quân thủy của giặc đã bị đạo quân của Lý Kế Nguyên đánh cho tơi bời trên vùng ven biển Quảng Ninh.

### *Mục 2 – Cuộc chiến đấu trên phòng tuyến sông Như Nguyệt*

GV sử dụng lược đồ ở trang 43 – SGK, mô tả cuộc tấn công tuyệt vọng của quân Tống : Tại phòng tuyến sông Như Nguyệt, nhìn chung hai bên đều giữ

thế phòng thủ, ít cuộc giao tranh. Phía quân Tống không dám vượt sông tấn công quân ta vì còn chờ viện binh là cánh quân thủy (lúc này, cánh quân thủy đã bị Lý Kế Nguyên đánh cho đại bại nên không thể tiếp viện cho Quách Quỳ được). Quân Tống lâm vào tình thế chờ đợi, lương thực cạn dần, thời tiết lại nóng bức nên bệnh tật lan tràn. Tương truyền để động viên khích lệ tinh thần chiến đấu của quân sĩ, Lý Thường Kiệt đã cho người vào một ngôi đền, ngâm vang bài thơ thần "*Nam quốc sơn hà*" (được dịch nôm như sau) :

*"Sông núi nước Nam vua Nam ở,  
Rành rành định phận ở sách trời.  
Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm,  
Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời".*

GV có thể yêu cầu HS đọc bài thơ trên và nêu ý chính của bài thơ. Sau đó trình bày tiếp : để khích lệ tinh thần chiến đấu của quân ta, đồng thời làm khiếp đảm tinh thần quân Tống, đêm đêm Lý Thường Kiệt cho người vào đền Trương Hống, Trương Hát (hai vị tướng của Triệu Quang Phục) trên bờ sông Như Nguyệt, ngâm vang bài thơ đó.

Trước tình thế tuyệt vọng, Quách Quỳ đã hai lần liều mạng cho quân vượt sông tấn công quân ta. Nơi vượt sông là Bến Ngọt (Tam Giang – Yên Phong) và ghềnh Can Vang. Cả hai lần vượt sông này chúng đều bị quân ta đánh bật trở lại. Quách Quỳ rơi vào thế tuyệt vọng hoàn toàn, tiến thoái lưỡng nan, không dám nghĩ đến chuyện vượt sông nữa. Thậm chí Quách Quỳ còn hạ lệnh cho các tướng sĩ rằng "*Ai bàn đánh sẽ bị chém*".

GV trình bày : Vào một đêm cuối xuân năm 1077, đại quân do Lý Thường Kiệt chỉ huy đã lặng lẽ vượt sông Như Nguyệt, bất ngờ tấn công mạnh mẽ vào các doanh trại của giặc. Quân Tống thua to, bị tiêu diệt đến quá nửa. Nhận thấy đã đến lúc kết thúc chiến tranh, Lý Thường Kiệt chủ động cho người sang gặp Quách Quỳ thương lượng việc "*giảng hoà*". Đang lúc quẫn, bế tắc, Quách Quỳ chấp nhận ngay. Quân Tống vội vã rút quân về nước.

GV có thể đưa ra câu hỏi : "Vì sao Lý Thường Kiệt lại cử người đến thương lượng giảng hoà với Quách Quỳ ?". Câu này có liên quan đến câu hỏi giữa bài. Để giải đáp hai câu này, GV nhấn mạnh đây là một cách kết thúc chiến tranh rất độc đáo của Lý Thường Kiệt – không tiêu diệt toàn bộ quân thù khi chúng đã ở thế cùng lực kiệt, mà kết thúc chiến tranh bằng cách giảng hoà để bảo đảm mối

quan hệ bang giao hoà hiếu giữa hai nước sau chiến tranh ; không làm tổn thương danh dự của nước lớn, bảo đảm một nền hoà bình lâu dài. Đó là tính cách nhân đạo của dân tộc ta.

Cuối cùng, GV chốt lại : Cuộc kháng chiến chống Tống của nhân dân thời Lý đã kết thúc thắng lợi. Nhà Tống buộc phải từ bỏ hoàn toàn mộng thôn tính Đại Việt, mặc dù sau chiến tranh, nhà Tống còn tồn tại mấy trăm năm nữa nhưng không dám nghĩ đến việc xâm lược trở lại nước ta.

### 3. Gợi ý trả lời câu hỏi kiểm tra cuối bài

Các câu hỏi này đều không khó, dựa theo nội dung của SGK, HS có thể trả lời được.

## V - Tài liệu tham khảo (Về Lý Thường Kiệt)

"... Lý Thường Kiệt vốn người họ Ngô, tên huý là Tuấn. Ngô Tuấn người làng An Xá, huyện Quảng Đức (nay thuộc Hà Nội)... Lý Thường Kiệt sinh năm Kỉ Mùi (1019), tức năm Thuận Thiên thứ 10, đời vua Lý Thái Tổ (1009 – 1028). Sử cũ chép rằng, lúc còn trai trẻ, ông là người có vẻ mặt "*tươi đẹp lạ thường*", cho nên năm 23 tuổi, được tuyển làm Hoàng Môn Chi Hậu (một chức hoạn quan nhỏ ở trong triều). Nhưng cũng từ đấy, Lý Thường Kiệt bắt đầu một quá trình dài và liên tục, tỏ cho thiên hạ thấy rằng, ông không phải chỉ có vẻ mặt "*tươi đẹp lạ thường*", mà còn có cốt cách và tài năng phi thường.

Sinh thời, Lý Thường Kiệt có ba cống hiến lớn. *Một là*, không ngừng nêu cao tấm gương sáng ngời về tinh thần đoàn kết vì nghĩa cả, không ngừng nêu cao phẩm giá trung quân ái quốc tốt đẹp của bậc đại thần khi vận nước lâm nguy cũng như khi non sông được thái bình. *Hai là*, góp phần đắc lực cùng vua và triều đình trong sự nghiệp xây dựng đất nước, đặc biệt là góp phần củng cố sức mạnh của guồng máy nhà nước đương thời. *Ba là*, lừng danh nhất thế kỉ XI, đập tan hoàn toàn mưu đồ xâm lăng nguy hiểm và xảo quyệt của quân Tống, bảo vệ vững chắc nền độc lập nước nhà...

Lý Thường Kiệt qua đời vào tháng 6 năm Ất Dậu (1105), thọ 86 tuổi. Điều đáng nói là trước khi qua đời một năm, Lý Thường Kiệt vẫn còn là một vị tướng – Tổng chỉ huy quân đội, đã đánh thắng một trận rất lớn ở phía nam đất nước".

(Dẫn theo *Danh tướng Việt Nam*,  
Nguyễn Khắc Thuần, Tập I, tr. 41-43).